

TRẮC NGHIỆM MÔN HỌC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

1. Ngân hàng A yết giá mua vào đồng bảng Anh \$1,5689 và giá bán ra là \$1,5693. Ngân hàng B yết giá mua vào đồng bảng Anh \$1,5690 và giá bán ra là \$1,5692. Nếu nhà kinh doanh có \$100.000 để đầu tư. Nhà kinh doanh làm gì để tận dụng lợi thế của arbitrage địa phương và lợi nhuận ông ta kiếm được là bao nhiêu (*Giả sử chi phí giao dịch không đáng kể*)?
 - a. Mua bảng Anh ở ngân hàng A, bán bảng Anh ở ngân hàng B, lợi nhuận \$657,89
 - b. Mua bảng Anh ở ngân hàng B, bán bảng Anh ở ngân hàng A, lợi nhuận \$1.000
 - c. Mua bảng Anh ở ngân hàng B, bán bảng Anh ở ngân hàng A, lợi nhuận \$657,89
 - d. Arbitrage không khả thi
2. National Bank yết giá mua vào đồng euro \$1,3265 và giá bán ra là \$1,3270. City Bank yết giá mua vào đồng euro \$1,3250 và giá bán ra là \$1,3255. Nếu bạn có \$1.000.000 để đầu tư, lợi nhuận bạn kiếm được từ arbitrage địa phương là (*Giả sử chi phí giao dịch không đáng kể*):
 - a. Arbitrage không xảy ra
 - b. \$754
 - c. \$1.000
 - d. Không câu nào đúng
3. Một ngân hàng yết giá mua vào đồng bảng Anh là \$1,5690, đồng franc Thụy Sĩ (CHF) là \$0,9983 và đồng bảng Anh là CHF1,5725. Nếu bạn có \$100.000 để đầu tư, bạn làm gì để tận dụng lợi thế của arbitrage ba bên và lợi nhuận bạn kiếm được là bao nhiêu? (*Giả sử giá mua vào và giá bán ra bằng nhau, chi phí giao dịch không đáng kể*).
 - a. Dùng đô la mua bảng Anh, bán bảng Anh mua franc, bán franc mua đô la, lợi nhuận \$53
 - b. Dùng đô la mua bảng Anh, bán bảng Anh mua franc, bán franc mua đô la, lợi nhuận \$1.000
 - c. Dùng đô la mua franc, bán franc mua bảng Anh, bán bảng Anh mua đô la, lợi nhuận \$101.000
 - d. Dùng đô la mua franc, bán franc mua bảng Anh, bán bảng Anh mua đô la, lợi nhuận \$1.000
4. Tỷ giá giao ngay của franc Thụy Sĩ là \$0,9965, tỷ giá kỳ hạn 180 ngày của franc Thụy Sĩ là \$0,9985, lãi suất 180 ngày ở Mỹ là 3% và ở Thụy Sĩ là 4%. Nếu bạn có \$100.000 để đầu tư, thì tỷ suất sinh lợi từ kinh doanh chênh lệch lãi suất có phòng ngừa là:
 - a. 4,21%
 - b. 2,01%
 - c. 4%
 - d. Không câu nào đúng vì kinh doanh chênh lệch lãi suất có phòng ngừa không khả thi
5. Giả định rằng franc Thụy Sĩ có lãi suất 90 ngày là 3% , lãi suất 90 ngày của đô la Mỹ là 4% phần bù hoặc chiết khấu kỳ hạn của franc Thụy Sĩ là:

- a. Phần bù 9,7%
 - b. Chiết khấu 9,7%
 - c. Phần bù 0,97%
 - d. Chiết khấu 0,97%
6. Hình thức arbitrage nào sau đây tận dụng lợi thế của chênh lệch trong tỷ giá chéo
- a. Arbitrage địa phương
 - b. Arbitrage lãi suất có phòng ngừa
 - c. Arbitrage ba bên
 - d. Không câu nào đúng
7. Đồng bảng Anh trị giá \$1,5850 trong khi đồng euro trị giá \$1,3185. Giá trị của bảng Anh so với euro là
- a. € 1,2021
 - b. € 2,0898
 - c. £ 0,8319
 - d. Không câu nào đúng
8. Giả sử lãi suất một năm ở Mỹ là 5% ở Pháp là 8%, tỷ giá giao ngay 1 EUR = 1,3225 USD. Tỷ giá kỳ hạn một năm được dự báo theo ngang giá lãi suất sẽ là :
- a. 1 EUR = 1,2858 USD
 - b. 1 EUR = 1,3603 USD
 - c. 1 EUR = 1,3225 USD
 - d. Không câu nào đúng
9. Giả định lãi suất hàng năm tại Mỹ là 3%, tại Châu Âu là 6% và tỷ giá giao ngay là 1 EUR = 1,3225 USD. Tính tỷ giá kỳ hạn dự kiến trong 3 năm tới, giả sử Ngang giá lãi suất tồn tại liên tục.
- a. 1 EUR = 1,4415 USD
 - b. 1 EUR = 1,1190 USD
 - c. 1 EUR = 1,2134 USD
 - d. Không câu nào đúng
10. Giả sử tỷ giá giao ngay ¥84/\$ và tỷ giá kỳ hạn một năm ¥92/\$. Lãi suất một năm ở Mỹ là 5%. Lãi suất một năm ở Nhật là bao nhiêu để tồn tại Ngang giá lãi suất giữa hai thị trường Mỹ - Nhật.
- a. 1,15%
 - b. 9,52%
 - c. 15%

d. Không câu nào đúng

11. Giả sử bạn quan sát tỷ giá sau đây $S_t(\$/\epsilon) = \$1,3241$ (có nghĩa là $\epsilon 1 = \$1,3241$). Tỷ giá kỳ hạn một năm $F_1(\$/\epsilon) = \$1,3305$. Lãi suất phi rủi ro ở Mỹ 5%, ở Đức 2%. Làm thế nào để một nhà đầu tư Mỹ kiếm được tiền?

- a. Vay đô la ở Mỹ, đổi đô la sang euro đầu tư vào Đức trong 1 năm đồng thời mở hợp đồng kỳ hạn, chuyển euro sang đô la theo tỷ giá kỳ hạn
- b. Vay euro, đổi euro sang đô la theo tỷ giá giao ngay, đầu tư tại Mỹ với lãi suất 5% đồng thời mở hợp đồng kỳ hạn. Vào thời điểm cuối năm chuyển một phần đô la sang euro theo tỷ giá kỳ hạn để trả nợ.
- c. Không thực hiện được arbitrage
- d. Thực hiện arbitrage nhưng không có lợi nhuận

12. Tỷ giá giao ngay của bảng Anh là \$1,5592 và tỷ giá kỳ hạn 180 ngày là \$1,5610. Sự chênh lệch giữa tỷ giá giao ngay và tỷ giá kỳ hạn ở trên hàm ý là:

- a. Lãi suất ở Mỹ cao hơn lãi suất ở Anh
- b. Đồng bảng tăng giá so với đô la
- c. Lạm phát ở Anh đang giảm
- d. Đồng bảng được kỳ vọng là sẽ giảm giá so với đô la vì lạm phát ở Mỹ đang cao

13. Nếu lãi suất một năm ở Mỹ và Anh lần lượt là 9% và 13% và tỷ giá giao ngay của bảng Anh là \$1,5625. Nếu ngang giá lãi suất tồn tại thì tỷ giá kỳ hạn của bảng Anh sẽ bằng bao nhiêu?

- a. \$1,6198
- b. \$1,5072
- c. \$1,7656
- d. Cả 3 câu trên đều sai

14. Nếu lãi suất ở Mỹ và ở Thụy Sĩ lần lượt là 10% và 4% và tỷ giá kỳ hạn 90 ngày của franc Thụy Sĩ là \$0,3864, hỏi tỷ giá giao ngay của đồng franc bằng bao nhiêu nếu ngang giá lãi suất tồn tại?

- a. \$0,3902
- b. \$0,3874
- c. \$0,3653
- d. \$0,3792

15. Nếu lãi suất ở Anh là 6% và lãi suất ở Mỹ là 4% phần bù tỷ giá kỳ hạn đồng bảng Anh là 2%.

- a. Đúng
- b. Sai

16. Nếu thị trường tồn tại trong trạng thái ngang giá lãi suất, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ có tỷ suất sinh lợi bằng với tỷ suất sinh lợi của nhà đầu tư Mỹ đầu tư ra nước ngoài.

- a. Đúng
- b. Sai

17. Trong arbitrage ba bên giao dịch tiền tệ được thực hiện trong thị trường giao ngay để vốn hóa trên chênh lệch của tỷ giá chéo giữa 2 loại tiền tệ.

- a. Đúng
- b. Sai